TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN **THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 12/2021/HS-ST
Ngày 05-3-2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN HẢI AN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Bà Vũ Thị Bích Diệp

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Anh Thơ

Bà Nguyễn Minh Hằng.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hoàng - Thư ký Toà án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng tham gia phiên toà: Bà Trần Thị Thu - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 08/2021/TLST-HS ngày 21 tháng 01 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2021/QĐXXST-HS ngày 19 tháng 02 năm 2021 đối với bị cáo:

Lê Văn T, sinh ngày 11 tháng 10 năm 1981 tại Hải Phòng. Nơi đăng ký thường trú: Số 41/302 V, phường Đ, quận H, thành phố Hải Phòng; nơi sinh sống: Số 22B/143 Nguyễn Văn H, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Lê Duy Đ và bà Đoàn Thị T; có vợ là Nguyễn Thị Bích T (đã ly hôn) và một con; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 29 tháng 10 năm 2020, đến ngày 30 tháng 10 năm 2020 chuyển tạm giam. Có mặt.

- Người làm chứng:

1. Ông Nguyễn Văn N. Có mặt.

2. Ông Đặng Văn C. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có nhu cầu sử dụng ma túy nên trưa ngày 27 tháng 10 năm 2020, Lê Văn T điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Yamaha Exciter, biển kiểm soát 15B3-336.70 (T mượn của bố đẻ là ông Lê Duy Đ) đến khu vực đường tàu M thuộc quận L, thành phố Hải Phòng để mua ma túy. Tại đây, T hỏi mua 300.000 đồng ma túy của một người đàn ông (hiện chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ); người đàn ông này đưa cho T một gói giấy bạc và hai gói giấy kích thước khoảng 0,5cmx01cm (được bọc bằng băng dính) bên trong có chứa chất bột màu trắng. T cầm số ma túy trên đi về nhà tại số 22B/143 Nguyễn Văn H, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng. Đến khoảng 17 giờ 00 phút ngày 28 tháng 10 năm 2020, T cầm theo số ma túy trên đi ra cổng nhà định tìm chỗ sử dụng thì bị Tổ công tác Công an phường T và Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an quận H kiểm tra hành chính, T giao nộp cho Tổ công tác ba gói ma túy trên. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản và đưa T cùng toàn bộ tang vật về trụ sở Công an quận H làm việc.

Tại Kết luận giám định số 686/KLGĐ-MT ngày 29 tháng 10 năm 2020 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng kết luận: Chất bột màu trắng gửi giám định là ma túy, có khối lượng 0,42 gam, là loại heroine.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKS ngày 20 tháng 01 năm 2021 của Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, thành phố Hải Phòng truy tố bị cáo Lê Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy theo điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An giữ quyền công tố luận tội:

Giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Lê Văn T về tội Tàng trữ trái phép chất ma túy.

Về hình phạt: Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 12 tháng đến 15 tháng tù. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy một bì thư sau giám định bên trong có chứa chất heroine.

Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, bị cáo Lê Văn T nhất trí với bản luận tội của Kiểm sát viên và nhận thức được hành vi của mình là sai, là vi phạm pháp luật. Trong lời nói sau

cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, xử phạt bị cáo mức hình phạt nhẹ nhất để bị cáo sớm được trở về với gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân quận Hải An, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai nhận của bị cáo Lê Văn T tại Cơ quan Cảnh sát điều tra và tại phiên tòa phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, thể hiện: Khoảng 17 giờ 00 phút ngày 28 tháng 10 năm 2020, tại khu vực trước cổng nhà số 22B/143 Nguyễn Văn H, phường T, quận H, thành phố Hải Phòng, bị cáo bị bắt quả tang đang cất giữ, cất giấu bất hợp pháp một gói giấy bạc và hai gói giấy kích thước 0,5cmx01cm (được bọc bằng băng dính) bên trong có chứa chất bột màu trắng; theo kết luận giám định là ma túy, có khối lượng 0,42 gam, là loại heroine. Heroine là chất ma túy tuyệt đối cấm sử dụng trong y học và đời sống xã hội, nằm trong Danh mục I, STT 9 ban hành kèm theo Nghị định số 73/2018/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2018 của Chính phủ. Việc cất giữ, cất giấu chất ma túy của bị cáo không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển hay sản xuất trái phép chất ma túy. Tại thời điểm thực hiện hành vi phạm tội, bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức rõ việc cất giữ trái phép chất heroine với khối lượng 0,42 gam là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện hành vi. Vì vậy, bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy", tội phạm và hình phạt quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[3] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội: Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chế độ quản lý của Nhà nước về việc cất giữ chất ma túy, là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an tại địa phương nên cần xét xử nghiêm nhằm mục đích giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại giai đoạn điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định

tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba và mẹ đẻ được tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng nhất; vì vậy, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

[6] Về hình phạt chính: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có hai tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, trong đó có một tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015. Tuy nhân thân bị cáo chưa có tiền án, tiền sự nhưng căn cứ vào tính chất và mức độ của hành vi phạm tội, xét thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới đủ sức răn đe.

[7] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 thì "*người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng*". Tuy nhiên, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thể hiện, bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định. Vì vậy, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng: Heroine là chất ma túy cấm lưu hành; vì vậy, tịch thu tiêu hủy bì thư sau giám định bên trong có chứa chất heroine.

[9] Về án phí: Bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[10] Đối với người đàn ông bán ma túy cho bị cáo, qua điều tra chưa xác định được nhân thân, lai lịch, địa chỉ; Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an quận Hải An sẽ tiếp tục điều tra, làm rõ, xử lý theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015; xử phạt bị cáo Lê Văn T 01 (một) năm tù về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ 29 tháng 10 năm 2020.

2. Không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo Lê Văn T.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ vào Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự và khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015: Tịch thu tiêu hủy một bì thư có dấu hiệu niêm phong số 686/2020/PC09 của Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hải Phòng (theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 20 tháng 01 năm 2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Hải An, thành phố Hải Phòng).

4. Về án phí: Căn cứ vào Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản

lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lê Văn T phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Bị cáo;
- Trại tạm giam CATPHP;
- VKSND quận Hải An;
- VKSND thành phố Hải Phòng;
- CQCSĐT - Công an quận Hải An;
- CQTHAHS - Công an quận Hải An;
- PV06 - Công an thành phố Hải Phòng;
- Sở Tư pháp thành phố Hải Phòng;
- Chi cục THADS quận Hải An;
- Lưu: Hồ sơ vụ án, HCTP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Vũ Thị Bích Diệp